



**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1246/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Ban Tôn giáo Chính phủ là cơ quan hành chính trực thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

2. Ban Tôn giáo Chính phủ có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Ban Tôn giáo Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định:

a) Kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm và các đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Công nhận, chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại và giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh và cơ sở đào tạo tôn giáo;

c) Tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo ở nước ngoài;

d) Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Tham mưu Bộ trưởng Bộ Nội vụ triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân, sự bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật.

6. Quản lý về xuất bản các ấn phẩm, sách kinh, tác phẩm, giáo trình, văn hóa phẩm tín ngưỡng, tôn giáo của các cộng đồng tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động.

7. Thực hiện quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức có liên quan khác thông tin, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

10. Khen thưởng và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với người đại diện hoặc ban quản lý các cơ sở tín ngưỡng; cá nhân, tổ chức tôn giáo có thành tích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

11. Tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, cung cấp luận cứ khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

12. Tập huấn về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo thuộc bộ, ngành, địa phương. Phổ biến cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tổ chức tôn giáo, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định trên lĩnh vực quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

13. Thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

14. Thực hiện công tác pháp chế, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; tuyển dụng viên chức; tiếp nhận, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

16. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Nội vụ giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Công giáo.
2. Phòng Phật giáo.
3. Phòng Tin lành.
4. Phòng Cao đài.
5. Phòng Tín ngưỡng và Tôn giáo khác.
6. Phòng Tổ chức cán bộ và Quan hệ quốc tế.
7. Phòng Thanh tra - Pháp chế.
8. Văn phòng.
9. Viện Nghiên cứu Chính sách tôn giáo.
10. Trung tâm Thông tin và Truyền thông.
11. Nhà xuất bản Tôn giáo.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 8 là đơn vị hành chính giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 9 đến khoản 11 là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Ban**

1. Ban Tôn giáo Chính phủ có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

2. Trưởng ban và các Phó Trưởng ban do Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được phân công.

3. Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Ban; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Ban; quyết định tuyển dụng viên chức, tiếp nhận, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Ban theo quy định và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Vụ Công tác tôn giáo phía Nam, Tạp chí Công tác tôn giáo và Trung tâm Thông tin được tiếp tục duy trì hoạt động đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2023.

#### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, BTGCP (35b).

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thanh Trà**